

Số: 59/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 30 tháng 6 năm 2017

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính của TAND cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Từ ngày 01/01 đến 30/12/2016)

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-HĐND ngày 22/5/2017 và Kế hoạch số 39/KH-HĐND ngày 31/5/2017 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch giám sát công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai, từ ngày 12/6 đến ngày 20/6/2017, Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại TAND tỉnh, 04 TAND cấp huyện (huyện Chư Păh, thị xã An Khê, huyện Ia Grai và thành phố Pleiku) và giám sát qua báo cáo đối với TAND các huyện, thị xã còn lại. Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

#### I. Công tác chuẩn bị của TAND hai cấp trong quá trình giám sát

TAND hai cấp (TAND tỉnh và 15 TAND huyện, thị xã, thành phố) hầu hết đã xây dựng báo cáo đảm bảo theo yêu cầu của Đoàn giám sát, các báo cáo có chất lượng tốt như TAND tỉnh, TAND thị xã An Khê và thành phố Pleiku; giải trình rõ ràng, đầy đủ một số nội dung đoàn giám sát yêu cầu, trao đổi; bố trí địa điểm để Đoàn làm việc thuận tiện, hiệu quả.

Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị thực hiện việc báo cáo chưa đảm bảo theo yêu cầu của Đoàn giám sát như TAND huyện Ia Grai; TAND Phú Thiện và TAND huyện Chư Puh không gửi báo cáo; một số đơn vị báo cáo số liệu chưa chính xác.

#### II. Kết quả giám sát công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính của TAND cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh

##### 1. Kết quả giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính

###### 1.1. Kết quả giải quyết, xét xử án dân sự:

Năm 2016, TAND hai cấp đã thụ lý 1.489 vụ (*tăng 83 vụ so với cùng kỳ năm trước*), đã giải quyết 1.393 vụ (*tăng 91 vụ so với cùng kỳ năm trước*). Tỷ lệ giải quyết đạt 93,6%, tăng 0,6% so với năm trước. Trong đó:

- TAND tỉnh thụ lý 127 vụ (so thẩm: 15 vụ; phúc thẩm: 112 vụ), tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 120 vụ (so thẩm: 12 vụ; phúc thẩm: 108 vụ), giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm trước, đạt tỷ lệ 94,5%, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

- TAND cấp huyện thụ lý: 1.362 vụ, tăng 80 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 1.273 vụ, tăng 92 vụ so với cùng kỳ năm trước; đạt tỷ lệ 93,5%, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Số án tạm đình chỉ là: 189 vụ, chiếm tỷ lệ 13,5% tổng số án dân sự đã giải quyết.

Số án bị huỷ là 10,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,75% tổng số án dân sự đã giải quyết.

Số án bị cải sửa do sai 25 vụ, chiếm tỷ lệ 1,79% tổng số án dân sự đã giải quyết.

Không có án quá hạn luật định.

### **1.2. Kết quả giải quyết, xét xử án hành chính:**

TAND hai cấp đã thụ lý 42 vụ, giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm trước; đã giải quyết 40 vụ, đạt tỷ lệ: 95,2%, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 12 vụ (sơ thẩm: 9 vụ; phúc thẩm: 3 vụ), bằng số vụ so với cùng kỳ năm trước; đã giải quyết 11 vụ (sơ thẩm: 8 vụ; phúc thẩm: 3 vụ), bằng số vụ so với cùng kỳ năm trước; đạt tỷ lệ 91,7%.

+ TAND cấp huyện thụ lý 30 vụ, giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm trước; đã giải quyết 29 vụ, giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm trước; đạt tỷ lệ 96,7%, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước.

Số án tạm đình chỉ: 11 vụ, chiếm tỷ lệ 27,5% tổng số án hành chính giải quyết.

Có 16 vụ án quá hạn luật định.

### **1.3. Công tác tổ chức giải quyết án dân sự, hành chính; việc thực hiện nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán khi giải quyết, xét xử; tính khách quan, nghiêm minh của các bản án và dư luận xã hội về các quyết định của Tòa án:**

- Đối với công tác tổ chức giải quyết án dân sự, hành chính: Quá trình tổ chức việc giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính của TAND hai cấp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính; quan tâm hướng dẫn đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo luật định. Đồng thời, chú trọng làm tốt công tác hòa giải trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự, đối thoại trong giải quyết án hành chính, giúp cho việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng thời hạn luật định (*Năm 2016 đã hòa giải thành 369 vụ án dân sự, chiếm tỷ lệ 26,5% tổng số án dân sự giải quyết; đối thoại thành công 05 vụ án hành chính, chiếm tỷ lệ 12,5% tổng số án hành chính giải quyết*).

- Các Thẩm phán được phân công giải quyết án luôn tuân thủ nguyên tắc độc lập và tuân theo pháp luật, không chịu sức ép của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào hoặc vì bất cứ lý do gì chi phối mà giải quyết vụ án không đúng pháp luật.

Trước khi xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử đều tự mình nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, xem xét kỹ chứng cứ đã được thu thập và đánh giá, thẩm tra để đưa ra kết luận riêng của mình đối với từng vấn đề cần giải quyết. Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử sơ thẩm không bị động, lệ thuộc vào Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa. Nguyên tắc độc lập khi xét xử được quan tâm bảo đảm thực hiện trong thẩm vấn, tranh luận tại phiên

tòa và việc nghị án, ban hành bản án, quyết định. Chỉ có thành viên của Hội đồng xét xử mới được tham gia nghị án. Khi nghị án, các vấn đề của vụ án đều được thảo luận, giải quyết bằng biểu quyết và quyết định theo đa số. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Hầu hết bản án, quyết định đã tuyên đảm bảo tính khách quan, nghiêm minh, xét xử đúng thẩm quyền, không có vi phạm về thủ tục tố tụng, áp dụng đúng pháp luật về nội dung, bảo đảm tranh tụng dân chủ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng là căn cứ chủ yếu hình thành nên bản án, quyết định của Hội đồng xét xử. Vì thế, hầu hết các bản án có sức thuyết phục, đảm bảo khả năng thi hành án, tạo dư luận tốt trong quần chúng nhân dân.

## **2. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

TAND hai cấp đã có sự quan tâm, chỉ đạo công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, TAND hai cấp đều bố trí phòng tiếp dân và cử cán bộ tham gia tiếp dân theo quy định. Năm 2016, TAND hai cấp đã tiếp nhận 158 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, trong đó 125 đơn không thuộc thẩm quyền đã trả lời, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Thụ lý 33/34 đơn thuộc thẩm quyền (*khiếu nại: 19 đơn. Trong đó: TAND tỉnh: 04, TAND cấp huyện: 15; tố cáo: 15 đơn. Trong đó: TAND tỉnh: 06, TAND cấp huyện 08*) và đã giải quyết xong 28 đơn (*khiếu nại: 17 đơn. Trong đó: 11 đơn khiếu nại không đúng; 02 đơn khiếu nại đúng; 01 đơn khiếu nại đúng một phần; 02 vụ đương sự rút đơn khiếu nại; 01 vụ trả lời không thụ lý vì nội dung trong đơn đã được giải quyết đúng pháp luật; tố cáo: 11 đơn. Trong đó: 06 đơn tố cáo không đúng; có 05 đơn tố cáo đúng*), đạt tỷ lệ 84,8%. Số đơn còn lại đang giải quyết trong thời hạn luật định.

Nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, việc thụ lý vụ án và việc trả lại đơn khởi kiện của Tòa án, việc ra bản án, quyết định của các Thẩm phán. Các vụ khiếu nại, tố cáo đúng đều thuộc về trường hợp có sai sót về thủ tục giải quyết vụ án, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không có trường hợp nào về đạo đức, phẩm chất cán bộ, công chức.

## **3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

Đối với Viện kiểm sát nhân dân: các Tòa án luôn tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính trong mối quan hệ với Viện kiểm sát nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho Viện kiểm sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình ngay từ khi thụ lý vụ án cho đến lúc xét xử.

Đối với cơ quan Thi hành án dân sự: các Tòa án thực hiện việc chuyển giao các bản án, quyết định theo thời hạn luật định, kịp thời đính chính, giải thích bản án khi cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu, đảm bảo thuận lợi cho công tác Thi hành án.

Đối với các cơ quan hữu quan khác: Quá trình giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính, Tòa án cần có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan hữu

quan để tổng đạt văn bản tố tụng; thu thập tài liệu, chứng cứ; định giá; giám định; thẩm định tại chỗ; ủy thác tư pháp ra nước ngoài thu thập chứng cứ..... Thời gian qua, nhiều cơ quan hữu quan trong và ngoài tỉnh đã tích cực giúp đỡ, kịp thời đáp ứng, hỗ trợ thực hiện các yêu cầu của Tòa án, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ của các Tòa án trong tỉnh. Tuy nhiên, có một số vụ án, việc hỗ trợ của các cơ quan hữu quan chưa nghiêm túc, kịp thời, có việc để kéo dài, dẫn đến kéo dài thời gian tạm đình chỉ vụ án.

#### **4. Việc thực hiện các kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp**

Quá trình giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, TAND hai cấp đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm kịp thời các sai sót nhỏ được VKSND hai cấp phát hiện, kiến nghị đối với TAND. Các Thẩm phán, Thư ký có sai sót sẽ bị xem xét trừ điểm trong bình xét thi đua cuối năm theo quy định của ngành.

#### **5. Công tác kiểm tra của TAND tỉnh đối với hoạt động giải quyết, xét xử án dân sự, hành chính của TAND cấp huyện**

Tòa án tỉnh đã nghiên cứu 100% bản án, quyết định về dân sự, hành chính của Tòa án nhân dân cấp huyện gửi lên. Tổ chức kiểm tra đối với 17/17 Tòa án cấp huyện, với tổng số hồ sơ vụ việc dân sự, hành chính đã kiểm tra là 857 hồ sơ. (Dân sự: 848 hồ sơ; Hành chính: 09 hồ sơ).

Qua nghiên cứu bản án, quyết định và trực tiếp kiểm tra đã phát hiện các sai sót chủ yếu xảy ra trong quá trình giải quyết án dân sự cụ thể là: Một số vụ án Quyết định tạm đình chỉ với lý do không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Bộ Luật Tố tụng dân sự; xác định sai tên nguyên đơn trong các vụ án có đương sự là tổ chức tín dụng; biên bản hòa giải thành không thể hiện ngày lập biên bản, Biên bản lấy lời khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ không có chữ ký Thẩm phán hoặc có chữ ký nhưng không ghi rõ họ tên, không đóng dấu Tòa án; Vụ án được xét xử sau ngày Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành (01/7/2016) nhưng biên bản phiên tòa ghi trình tự, thủ tục theo Luật Tố tụng dân sự cũ; Dương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng biên bản nghị án ghi quyền kháng cáo của họ là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.... Tòa án tỉnh đã kịp thời có văn bản kết luận kiểm tra, nêu rõ các sai sót, yêu cầu các Tòa án có sai sót nghiêm túc tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm, khắc phục.

Tuy nhiên, năm 2016 chưa có trường hợp sai sót nghiêm trọng phải kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Ưu điểm:**

Năm 2016, mặc dù còn gặp khó khăn về công tác nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn nhưng TAND hai cấp đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, cơ bản hoàn thành tốt công tác giải quyết các loại án dân sự, hành chính theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích chính đáng của các bên tham gia tố tụng, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình giải quyết án dân sự, TAND hai cấp đã chú trọng thực hiện công tác hòa giải, góp phần giảm bớt mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Đối với án hành chính, tuy đây là loại án khó và phức tạp, nhưng Tòa án hai cấp đã chủ động tăng cường công tác đối thoại giữa người khởi kiện với đại diện cơ quan bị khởi kiện; nghiên cứu kỹ hồ sơ để chuẩn bị cho công tác xét xử, do đó chất lượng giải quyết ngày càng nâng cao, không có án bị hủy, sửa.

Việc phối hợp giữa các Tòa án với Viện kiểm sát và cơ quan Thi hành án dân sự đảm bảo chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án hoàn thành nhiệm vụ giải quyết các vụ án dân sự, hành chính phát sinh.

Cơ bản, UBND các cấp và các cơ quan nhà nước có liên quan có sự cộng tác, phối hợp với Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án như: tổng đat văn bản tố tụng; thu thập tài liệu, chứng cứ; định giá; giám định ; thẩm định tại chỗ..... theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

## 2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự, hành chính của TAND hai cấp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Tỷ lệ giải quyết án dân sự và án hành chính tuy đạt tỷ lệ cao (*án dân sự: đạt 93,6% tổng số án dân sự đã giải quyết; án hành chính: đạt 95,2% tổng số án hành chính đã giải quyết*) nhưng số án bị hủy, sửa vẫn còn xảy ra, án tạm đình chỉ và án quá hạn luật định còn nhiều cụ thể: Trong năm 2016, TAND hai cấp trong tỉnh có 189 vụ án dân sự tạm đình chỉ, chiếm tỷ lệ 13,5% tổng số án dân sự đã giải quyết; 10,5 vụ án bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,75% tổng số án dân sự đã giải quyết; án bị cải sửa do sai 25 vụ, chiếm tỷ lệ 1,79% tổng số án dân sự đã giải quyết; án quá hạn có 16 vụ. Điều này cho thấy chất lượng xét xử, giải quyết án dân sự, hành chính vẫn còn hạn chế.

- Trong công tác giải quyết các vụ việc dân sự của TAND hai cấp, Thẩm phán còn có các vi phạm thiếu sót về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án như: Không đưa đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn; không giải quyết yêu cầu hủy quyết định cá biệt của cơ quan hành chính mặc dù đương sự đã có yêu cầu; thu thập chứng cứ không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; định giá, thẩm định tại chỗ chưa đầy đủ và toàn diện; không đưa Viện kiểm sát vào tiến hành tố tụng tại phiên tòa trong vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ; xác định sai quan hệ tranh chấp dẫn đến áp dụng pháp luật không đúng; sai lầm trong thu thập và đánh giá chứng cứ, sai sót về áp dụng lãi suất trong tính toán về lãi; sai sót đơn thuần về tính toán số học....

- Công tác phối kết hợp giữa TAND hai cấp với các cơ quan nhà nước như Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Kinh tế - hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp xã có lúc, có việc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ... dẫn đến có việc để kéo dài hoặc phải tạm đình chỉ xét xử để chờ

cung cấp chứng cứ, phối hợp trong việc xác minh, thu thập chứng cứ, nhất là liên quan đến tranh chấp đất đai, nhà ở.

- Sau khi nhận được kiến nghị của Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân hai cấp chưa trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát theo như luật định.

- Việc gửi các văn bản tố tụng, bản án, quyết định cho VKSND và Cơ quan thi hành án dân sự có trường hợp còn chậm so với thời gian quy định.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, song chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn còn đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài liên quan đến quá trình giải quyết, xét xử của cán bộ ngành Tòa án trong tỉnh.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Khi xét xử đối với án dân sự, do có sự đối lập quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự, sau khi Tòa án giải quyết, mặc dù bản án đã có hiệu lực thi hành song đương sự thua kiện vẫn gửi đơn thư khiếu nại đến nhiều cơ quan, lợi dụng những sai sót nhỏ của bản án để xuyên tạc công tác xét xử của Tòa án. Bên cạnh đó, việc những đương sự có hành vi chửi bới, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ, Thẩm phán không bị pháp luật xử lý, đã tạo sức ép cho cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tạo ra thông tin không tốt liên quan đến công tác giải quyết án của Tòa án.

- Khối lượng công việc Tòa án ngày càng gia tăng (số lượng án phải giải quyết năm sau cao hơn năm trước; thẩm quyền xét xử dân sự, hành chính mở rộng,...) nhưng tổng biên chế giao cho ngành Tòa án không tăng. Đồng thời, thực hiện việc tinh giảm biên chế theo lộ trình của ngành nên gây khó khăn rất nhiều cho việc bố trí biên chế để phục vụ công tác của ngành, một số TAND cấp huyện còn thiếu Thẩm phán, Thư ký như TAND Pleiku thiếu 02 Thẩm phán, 04 Thư ký; TAND thị xã An Khê thiếu 02 Thẩm phán và 01 Thư ký; TAND tỉnh thiếu 07 Thư ký so với biên chế được phân bổ,...

- Một số cơ quan nhà nước chậm thực hiện các yêu cầu của Tòa án, như: tổng đạt văn bản tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; định giá; giám định; thẩm định tại chỗ; ủy thác tư pháp ra nước ngoài thu thập chứng cứ.... Địa bàn nhiều huyện rộng, dân cư thưa, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn mà mỗi vụ án Tòa án phải giao các văn bản tố tụng cho đương sự tối thiểu là 8 lần, mỗi lần giao phải trước thời điểm làm việc 15 ngày, do đó việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho các đương sự mất thời gian, có nhiều trường hợp đương sự không hợp tác, không chịu nhận các văn bản tố tụng, Thư ký Tòa án phải đi lại nhiều lần để niêm yết... làm thời gian giải quyết các vụ án bị kéo dài. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho án quá hạn luật định, hoặc phải tạm đình chỉ để chờ sự phối hợp của các cơ quan nhà nước.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Một số Tòa án chưa tích cực tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, chưa phát huy vai trò chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan

nha nước để thực hiện việc thu thập chứng cứ, tổng đat văn bản tố tụng... phục vụ công tác giải quyết án, làm cho quá trình giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn, bị kéo dài.

- Trình độ năng lực, kinh nghiệm xét xử, bản lĩnh chính trị của một số thẩm phán, thư ký còn hạn chế, dẫn đến án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán và phát sinh khiếu nại, tố cáo vẫn còn xảy ra.

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Để nâng cao chất lượng công tác giải quyết các loại án dân sự, hành chính và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của TAND hai cấp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung sau:

##### **1. Tòa án nhân dân tối cao**

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao nhanh chóng đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân các huyện Chu Puh, Kong Chro và trụ sở làm việc Tòa án tỉnh. Lý do: Tòa án huyện Chu Puh từ lúc thành lập đến nay chưa xây trụ sở, hiện đang thuê nhà dân để làm trụ sở làm việc; Tòa án huyện Kong Chro xây dựng cách đây 20 năm, thiếu phòng xét xử, thiếu phòng làm việc, mặt khác các hạng mục đã xuống cấp; trụ sở Tòa án tỉnh nhận tiếp quản từ chế độ cũ, sau đó được cải tạo, mở rộng chấp vá qua nhiều thời kỳ, nên các khu nhà làm việc không đồng bộ, nhiều hạng mục xây dựng đã lâu năm, nay đã xuống cấp. Đồng thời, quan tâm bổ sung đủ biên chế cho TAND hai cấp.

##### **2. Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Đề nghị chỉ đạo UBND các cấp, các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức hữu quan trong tỉnh nâng cao hơn nữa trách nhiệm theo luật định về nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, hoặc đáp ứng các yêu cầu về giám định, định giá, thẩm định tại chỗ, tổng đat văn bản tố tụng của Tòa án... Trong đó đặc biệt quan tâm chỉ đạo UBND các cấp phải nghiêm túc thực hiện các Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án khi Tòa án giải quyết tranh chấp đất đai, và giải quyết yêu cầu của đương sự về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vừa qua, nhiều UBND cấp huyện trong tỉnh khi có yêu cầu của Tòa án về các vấn đề này thì trả lời rằng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thất lạc, hoặc không lưu trữ, gây khó khăn cho việc giải quyết của Tòa án.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân để đảm bảo đúng, đủ diện tích thực tế so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tránh tình trạng diện tích thực tế nhiều hơn hoặc ít hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chấp hành nghiêm quy định về cung cấp tài liệu, chứng cứ cho các đương sự khi họ có yêu cầu, nhằm kịp thời giải quyết án và tạo điều kiện cho nhân dân trong việc bảo vệ quyền và ích hợp pháp của mình tại Tòa án.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chế định thửa phát lại trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí cho ngành Tòa án thực hiện truyền hình trực tiếp phiên tòa đến Thường trực cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án

nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

- Chỉ đạo lực lượng Công an quan tâm nhiều hơn nữa công tác bảo đảm trật tự, an toàn tại các phiên tòa và cương quyết xử lý các đối tượng đe dọa, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp.

### **3. Tòa án nhân dân tỉnh**

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan đến hoạt động của Tòa án, trong đó đặc biệt chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác giải quyết, xét xử các loại án của Tòa án nhân dân hai cấp nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết, xét xử, đảm bảo các phán quyết của Toà án phải đúng pháp luật, đảm bảo công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đẩy mạnh tranh tụng tại phiên tòa.

- Có giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực xét xử của đội ngũ Thẩm phán, nhất là đội ngũ Thẩm phán vừa được bổ nhiệm lần đầu để hạn chế các bản án, quyết định bị sửa, huỷ do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ, kỷ luật công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

- Cần chủ động báo cáo với TAND tối cao để tuyển dụng, bổ nhiệm đủ biên chế Thẩm phán, Thư ký.

- Phát huy tốt sự phối hợp với cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; chỉ đạo TAND cấp huyện chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan hành chính có liên quan trong việc thu thập chứng cứ, tổng đat văn bản tố tụng... tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải quyết án.

- Thường xuyên kiểm tra nghiệp vụ đối với TAND cấp huyện để nâng cao chất lượng xét xử; tăng cường kiểm tra trách nhiệm công vụ đối với các thẩm phán, thư ký nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thẩm phán, thư ký, kịp thời phát hiện những sai sót về chuyên môn để có giải pháp chấn chỉnh.

- Xây dựng cơ chế và thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, nhất là số vụ việc phức tạp, kéo dài.

### **4. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh**

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự ở cả hai cấp; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp dưới nhằm hạn chế thấp nhất án bị huỷ, sửa liên quan đến trách nhiệm của Kiểm sát viên do không phát hiện được các sai phạm của TAND cấp

sơ thẩm; quan tâm, tạo điều kiện cho Kiểm sát viên được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cân có sự chỉ đạo đối với VKSND cấp huyện tăng cường chất lượng tham gia phiên tòa dân sự, chủ động nghiên cứu sâu hơn pháp luật dân sự để các văn bản kiến nghị hoặc kháng nghị việc giải quyết các vụ việc dân sự chính xác hơn, sát với thực tế của vụ án, việc dân sự và đúng với quy định của pháp luật.

### **5. HĐND - UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Đề nghị HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ thêm một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương để Tòa án cấp huyện có điều kiện tăng cường hoạt động xét xử lưu động và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác xét xử

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan chuyên môn quan tâm hơn nữa công tác phối hợp với Tòa án nhân dân hai cấp trong việc giải quyết các tranh chấp về dân sự, hành chính, nhất là đáp ứng các yêu cầu của Tòa án khi có yêu cầu về cung cấp, xác nhận các tài liệu liên quan đến quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án.

- Đề nghị HĐND các cấp tăng cường công tác giám sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân và các Thẩm phán nói riêng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp và Tòa án nhân dân hai cấp.

Trên đây là kết quả giám sát công tác giải quyết các loại án dân sự, hành chính của TAND cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01 đến ngày 30/12/2016 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh biết, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- TAND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh;
- HĐND -UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Phòng: Tổng hợp;
- Lưu: VT-PC(G).

**TM. BAN PHÁP CHẾ**

**TRƯỞNG BAN**



